

Số: 355/2020/QĐST-HNGĐ

Quận Ngô Quyền, ngày 24 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 416/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn N; nơi cư trú: Số 7/51/309 đường Đ, phường C, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Chị Nguyễn Thị L; nơi cư trú: nơi ĐKKHTT: Số 7/51/309 đường Đ, phường C, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 2/2/25/27/38 đường A, đường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn N và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn N và chị Nguyễn Thị L được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh Nguyễn N và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn N và chị Nguyễn Thị L có hai con chung là Nguyễn H, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1996 và Nguyễn Thị N, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2001. Khi ly hôn, các con đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn N và chị Nguyễn Thị L không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn N và chị Nguyễn Thị L thỏa thuận anh Nguyễn N nộp cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn N và chị Nguyễn Thị L.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn N và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn N và chị Nguyễn Thị L có hai con chung là Nguyễn H, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1996 và Nguyễn Thị N, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2001. Khi ly hôn, các con đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn N và chị Nguyễn Thị L không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn N phải nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006734 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 12/6/1996);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hà